

Số: 03 /2018/QĐ-HĐQT

Phú Yên, ngày 26 tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

V/v Thông qua các nội dung theo nội dung Nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 04/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018:

1. *Triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty;*
2. *Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;*
3. *Phương án chi tiết dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng*

HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ các Nghị định Chính phủ: số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên;

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 04/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên;

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 26/6/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên thông qua tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018, như sau:

1. Cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
4. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 15.000.000 (Mười lăm triệu) cổ

1

phiếu. Trong đó:

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 15.000.000 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ thực hiện là 118:75 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 118 quyền mua sẽ được mua 75 cổ phiếu mới).

5. Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 10.600 đồng/cổ phiếu.

❖ Nguyên tắc xác định giá:

Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở cân đối giữa mức giá hiện đang giao dịch trên thị trường (đóng cửa ở mức 7.900 đồng/cổ phiếu ngày 19/6/2018) và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của công ty (hiện ở mức 10.579 đồng/cổ phiếu ngày 31/12/2017).

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Nguồn vốn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Cụ thể, giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2017 đang ở mức 249.656.863.048 đồng/23.600.000 cổ phiếu = 10.579 đồng/cổ phiếu, bằng 99,79% so với giá phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 10.600 đồng/cổ phiếu.

- Giá thị trường:

Ngày 19/6/2018, cổ phiếu PWS có giá thị trường giao dịch đóng cửa ở mức 7.900 đồng/cổ phiếu, bằng 74,53% so với giá cổ phiếu phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 10.600 đồng/cổ phiếu.

❖ Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu sau phát hành:

Theo phương án phát hành thì số cổ phần dự kiến phát hành là 15.000.000 cổ phần, sau khi hoàn tất đợt chào bán thì số cổ phần lưu hành trên thị trường của Công ty sẽ tăng 63,559% so với số cổ phần hiện hành. Việc tăng thêm số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ ảnh hưởng đến chỉ số EPS (thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu), giá trị sổ sách, giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên trên thị trường: Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần theo công thức sau:

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tính toán. Theo đó, công thức tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1 + I_2 + I_3}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
- PR_{t-1} : Giá tham chiếu trước điều chỉnh

- P_{R1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
 I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu
 I_2 : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ tức bằng cổ phiếu
 I_3 : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

Ví dụ:

Giả sử giá của cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 10.000 đồng/cổ phiếu (PRT-1). Tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là 15.000.000 cổ phiếu.

Như vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên sẽ được điều chỉnh như sau:

$$P_{tc} = \frac{10.000 + (0,63559 \times 10.600)}{1 + 0,63559} = \frac{16737,254}{1,63559} = 10.233 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân

SL cổ phiếu lưu hành bình quân		$X*12 + Y*t$
	=	
		12

X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm
Lãi chia cho cổ đông

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (giả định) là: 6 tháng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{23.600.000 * 12 + 15.000.000 * 6}{12} = 31.100.000 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú

Yên (dự kiến) là: 14.850.000.000 đồng.

So sánh EPS năm 2018 trong 2 trường hợp sau

TT	Nội dung	Không phát hành (đồng)	Phát hành (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế	14.850.000.000	14.850.000.000
2.	Số CP lưu hành bình quân	23.600.000	31.100.000
3.	EPS	629	477

Sau khi chào bán, EPS năm 2018 của PWS bị giảm 24,17% so với trước khi chào bán

- Pha loãng Giá trị sổ sách của cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phần (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{(\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành} - \text{cổ phiếu quỹ})}$$

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu.

Ví dụ:

Tại thời điểm 31/12/2017, vốn chủ sở hữu của PWS là 249.656.863.048 đồng. Trong trường hợp PWS hoàn thành việc chào bán cho cổ đông hiện hữu, thì vốn chủ sở hữu của PWS sẽ tăng thêm 159.000.000.000 đồng. Với các giả định và dự kiến lợi nhuận như trên, ta có bảng so sánh sau:

So sánh BV năm 2018 trong 2 trường hợp sau

TT	Nội dung	Không phát hành (đồng)	Phát hành (đồng)
1.	Vốn chủ sở hữu	249.656.863.048	408.656.863.048
2.	Số CP lưu hành	23.600.000	38.600.000
3.	BV	10.579	10.587

6. Thời gian dự kiến chào bán: Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian cụ thể sau khi nhận được quyết định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
7. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 159.000.000.000 (Một trăm năm mươi chín tỷ) đồng.
8. Tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có: 63,559%
9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến: trong năm 2018
10. Phương thức phân phối: theo phương thức thực hiện quyền
 - Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
 - Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

11. Đơn vị tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng
12. Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư:
 - Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Số cổ phiếu còn dư mà cổ đông không mua hết khi thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Giá bán cổ phiếu còn dư không thấp hơn 10.600 đồng.
 - Việc phân phối cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc không phát hành quá 10% cho một tổ chức, cá nhân hay một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó theo quy định của luật số 62/2010/QH12, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và tuân thủ quy định tại khoản 2, Điều 189 Luật Doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty. Sau khi có kết quả phân phối cổ phần, xác định được số lượng cổ phiếu dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết, Hội đồng quản trị sẽ ra nghị quyết phân phối với danh sách đối tượng được mua cụ thể.
 - Hạn chế chuyển nhượng: Phần cổ phiếu còn dư được xử lý nói trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2018 và báo cáo kết quả chào bán với UBCKNN.

Điều 2: Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên, gồm:

1. Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;
2. Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng;
3. Bản sao Giấy Đăng ký kinh doanh, Điều lệ hoạt động của Công ty;
4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng;
5. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017; báo cáo tài chính quý I/2018;
6. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên về việc triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty; hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng; và phương án chi tiết dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng;
7. Danh sách người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát của tổ chức chào bán;
8. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
9. Tài liệu trích dẫn địa chỉ và thông tin đăng tải trên Cổng thông tin đăng

ký doanh nghiệp quốc gia, Công thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài xác minh lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có) áp dụng đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh mà công ty đang hoạt động theo quy định pháp luật đầu tư, pháp luật liên quan và điều ước quốc tế (Văn bản của Hội đồng quản trị Công ty số: 12/CV-HĐQT ngày 26/6/2018 về cam kết tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài);

10. Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Điều 3: Thông qua phương án chi tiết dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 04/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018. Cụ thể:

3.1/ Đầu tư các dự án: 150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng). Chi tiết trong bảng sau:

Stt	Dự án	Tổng cộng
1	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tuy Hòa	80.000.000.000
1.1	Máy móc thiết bị: - Phương tiện vận tải phục vụ quản lý (Xe ô tô) - Thiết bị máy bơm: nước thô, nước sạch, hóa chất. - Thiết bị máy khuấy. - Hệ thống hút bùn - Tủ điện biến tần và hệ thống điện - Hệ thống giám sát chất lượng nước. - Hệ thống Scada nhà máy	13.700.000.000
1.2	Xây lắp: - Giếng thu nước mặt - Tuyến ống nước thô - Bể trộn, bể phản ứng, bể lắng - Bể lắng bùn - Tuyến ống công nghệ	51.500.000.000
1.3	Chi khác: Quản lý dự án, chi phí tư vấn, dự phòng...	14.800.000.000
2	Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu	40.000.000.000
2.1	Máy móc thiết bị: - Thiết bị máy bơm: Nước sạch, hóa chất - Bể phản ứng lắng, Bể lọc tự rửa. - Tủ điện biến tần và hệ thống điện	10.800.000.000

	- Hệ thống giám sát chất lượng nước. - Hệ thống Scada nhà máy, mạng lưới	
2.2	Xây lắp: - Công trình thu nước - Tuyến ống nước thô - Nhà trạm bơm cấp II. - Bể chứa nước sạch - Bể lắng bùn. - Tuyến ống công nghệ. - Tuyến ống nước sạch	22.400.000.000
2.3	Chi khác: Quản lý dự án, chi phí tư vấn, dự phòng...	6.800.000.000
3	Dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy nước Sông Cầu	30.000.000.000
3.1	Máy móc thiết bị: - Thiết bị máy bơm: Nước thô, nước sạch, hóa chất - Bể phản ứng lắng, Bể lọc tự rửa. - Tủ điện biến tần và hệ thống điện - Hệ thống giám sát chất lượng nước. - Hệ thống Scada nhà máy, mạng lưới	9.300.000.000
3.2	Xây lắp: - Công trình dâng nước - Giếng thu nước mặt - Tuyến ống nước thô - Nhà trạm bơm cấp II, Nhà điều hành, Nhà hóa chất và nhà đặt máy phát điện. - Móng Bể lắng, bể lọc. - Tuyến ống công nghệ. - Tuyến ống nước sạch	14.800.000.000
3.3	Chi khác: Quản lý dự án, chi phí tư vấn, dự phòng...	5.900.000.000
	Tổng	150.000.000.000

3.2/ Bổ sung vốn lưu động: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).

Căn cứ vào tình hình thực tế Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nói trên nếu thấy cần thiết. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo cổ đông tại kỳ họp gần nhất trong trường hợp có điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn.

Điều 4: Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCKNN;
- Ban kiểm soát C.ty;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phú Liệu

